**TÓM TẮT ĐÁP ÁN CUỘC THI VIẾT**

**TÌM HIỂU PHÁP LUẬT THÁNG 4 NĂM 2023**

**(Chủ đề: Tìm hiểu Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 và**

**các quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính**

**trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình)**

**Câu 1** (Chọn đáp án đúng nhất).Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình được tổ chức vào tháng mấy hằng năm theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

a. Tháng 3 hằng năm.

b. Tháng 6 hằng năm.

c. Tháng 10 hằng năm.

d. Tháng 12 hằng năm.

**Đáp án:**

- Câu b.

- Khoản 1 Điều 7 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 “Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình”.

“1. Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình được tổ chức vào tháng 6 hằng năm để thúc đẩy hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và tôn vinh giá trị gia đình”.

**Câu 2** (Chọn đáp án đúng nhất).Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm nào sau đây?

a. Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

b. Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

c. Các trách nhiệm trên.

d. Không có trách nhiệm nào nêu trên vì bạo lực gia đình là chuyện riêng của mỗi nhà nên “đèn nhà ai nấy rạng”.

**Đáp án:**

- Câu c.

- Khoản 2 Điều 12 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 “Quyền và trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình”.

- “2. Cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

a) Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật này;

b) Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng”.

**Câu 3** (Chọn đáp án đúng nhất). Theo quy định của pháp luật hiện hành, hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình bị phạt vi phạm hành chính với số tiền:

a. Từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

b. Từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

c. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

d. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu c. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình “Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình”.

- “1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”.

**Câu 4** (Chọn đáp án đúng nhất). Hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình bị phạt vi phạm hành chính với số tiền:

a. Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

b. Từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

c. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

d. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu c.

- Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình “Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình”.

- “1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình”.

**Câu 5** (Chọn đáp án đúng nhất).Hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật bị phạt vi phạm hành chính với số tiền:

a. Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

b. Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

c. Từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

d. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

**Đáp án:**

- Câu d.

- Điểm b Khoản 1 Điều 57Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình “Vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng”.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

b) Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Câu 6.** Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định những vấn đề gì và có hiệu lực thi hành từ thời gian nào? Bạo lực gia đình; nơi tạm lánh; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực là gì?

**Đáp án:**

Theo Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì Luật này quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ, xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình; điều kiện bảo đảm phòng, chống bạo lực gia đình; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình. Theo đó, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

Theo quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì:

- *Bạo lực gia đình* là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

- *Nơi tạm lánh* là địa điểm để bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực gia đình.

- *Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình* là quá trình cung cấp kiến thức, kỹ năng ứng xử, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, kiểm soát hành vi, giải quyết mâu thuẫn giúp người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt bạo lực gia đình.

**Câu 7.** Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định như thế nào về quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình?

**Đáp án:**

**Điều 9 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định Quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình như sau:**

\* Người bị bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến hành vi bạo lực gia đình;

- Yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ theo quy định của Luật này;

- Được bố trí nơi tạm lánh, giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý và trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản;

- Được thông tin về quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình, xử lý hành vi bạo lực gia đình;

- Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

\* Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

**Điều 10 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình như sau:**

\* Người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

- Chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;

- Chấp hành yêu cầu, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Kịp thời đưa người bị bạo lực gia đình đi cấp cứu, điều trị. Chăm sóc người bị bạo lực gia đình, trừ trường hợp người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình từ chối;

- Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra cho người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và tổ chức, cá nhân khác.

\* Người có hành vi bạo lực gia đình là người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình thì không được thực hiện quyền của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật quy định của Luật này đối với vụ việc bạo lực gia đình do mình thực hiện.

**Câu 8.** Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình và các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình là những nguyên tắc, hành vi nào?

**Đáp án:**

**Điều 4 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình gồm những nguyên tắc sau:**

- Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.

- Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.

- Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.

- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.

- Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

**Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình gồm những hành vi:**

- Hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 3 của Luật này.

- Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

- Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

- Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình./.